

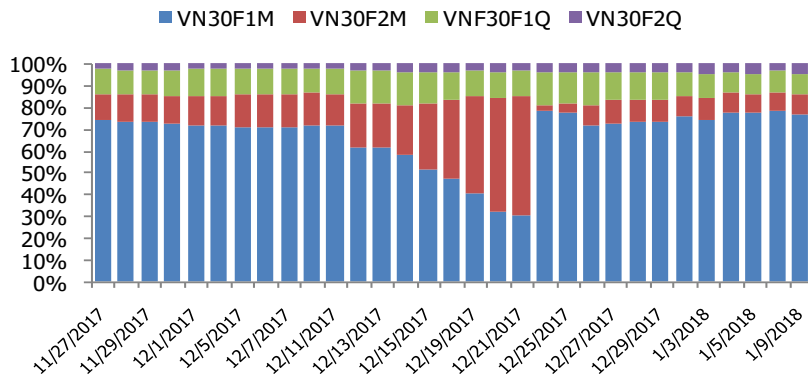
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| MÃ | Ngày đáo hạn | Số ngày | Đóng cửa | +/- FV |
|-----------|--------------|---------|----------|--------|
| VN30F1801 | 18/01/2018 | 9 | 1042 | -1.11 |
| VN30F1802 | 15/02/2018 | 37 | 1050 | -5.21 |
| VN30F1803 | 15/03/2018 | 65 | 1055.9 | -7.19 |
| VN30F1806 | 21/06/2018 | 163 | 1071.9 | -9.36 |

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Sau khi chạm ngưỡng 1032 chúng tôi đề cập trong bản tin trước chỉ số VNINDEX đã điều chỉnh khá mạnh vào đầu phiên (giảm 14 điểm) nhưng dòng tiền mạnh mẽ đã đưa chỉ số trở lại vùng giá cao nhất ngày. Hôm nay đáng chú ý là VN30 đã tăng mạnh hơn Vindex với sự dẫn dắt của các cổ phiếu trụ cột như VCB, HPG, HSG. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng khá mạnh.
- Cho dù bức tranh thị trường là rất tích cực nhưng có lẽ nhà đầu tư cũng cần chú ý hôm nay VNINDEX đã đạt khối lượng giao dịch kỷ lục là 320 triệu cổ phiếu và đồng thời tạo một mô hình nền báo hiệu đảo chiều là mô hình nền Hanging man. Tổng cộng có 94 triệu cổ phiếu đã được bán vào 45 phút đầu phiên và đây tiếp tục có thể là một dòng tiền chốt lời. Mẫu hình nền hanging man chỉ được khẳng định tạo đảo chiều xu thế khi được nối tiếp bởi một phiên giảm điểm, do đó, phiên giao dịch ngày mai sẽ là một phần giao dịch đáng chú ý cho cả bên Long và bên Short.
- Xu hướng vẫn là đang thuận lợi cho bên Long với tâm lý lạc quan và dòng tiền chảy mạnh trên thị trường và các chỉ số đang nhanh chóng tiến tới vùng giá kỳ vọng của chúng tôi là 1050 điểm và đây vẫn là kịch bản chính hiện tại. Tuy nhiên, diễn biến của Vindex trong phiên hôm nay cho thấy lực chốt lời vẫn đang hiện hữu. Áp lực bán xuống thường diễn ra mạnh ngay từ đầu phiên trong những phiên có xuất hiện điều chỉnh ngắn hạn gần đây (5/1 và 9/1) cho nên cơ hội cho bên Short (nếu có) sẽ xuất hiện chủ yếu ở đầu phiên giao dịch.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Giá mục tiêu trong ngắn hạn là 1037 cho VNINDEX. Giao dịch trong ngày nên tập trung và vị thế Long khi chỉ số điều chỉnh.

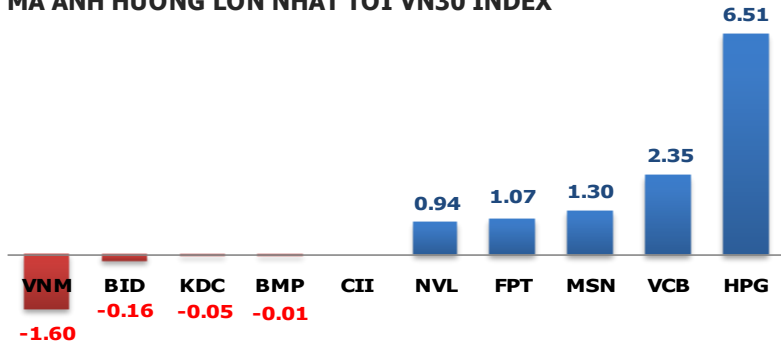
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Giá mục tiêu trong ngắn hạn là 1037 cho VNINDEX. Nhà đầu tư Long có thể chốt lời tại ngưỡng trên. Nhà đầu tư Short nên chờ phản ứng của thị trường

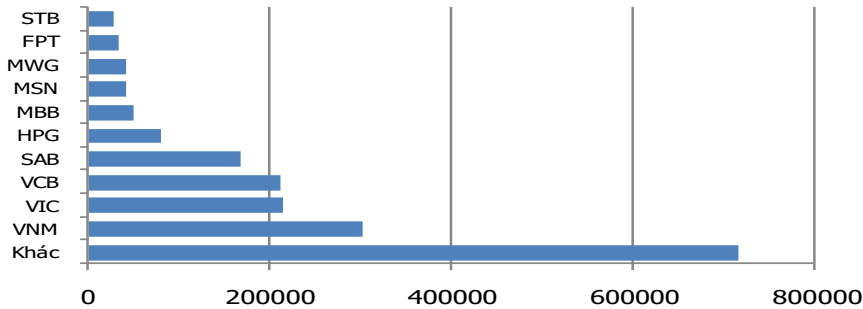
Chiến lược giao dịch trung hạn

Ngưỡng kỳ vọng trung hạn cho VNINDEX là 1050 điểm. Vị thế LONG có thể tiếp tục nắm giữ trong khi vị thế Short nên chờ một sự điều chỉnh tương đối mạnh (10 điểm trong phiên) .

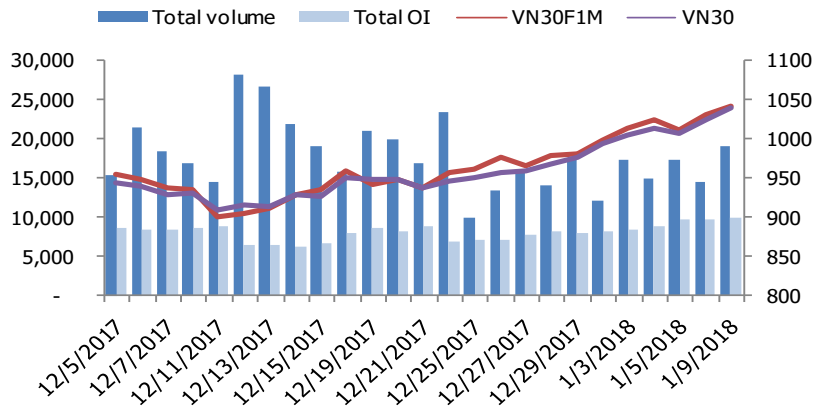
MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



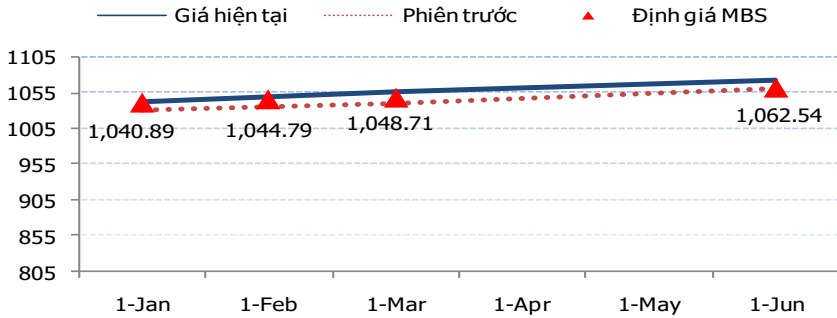
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Thị trường mở cửa phiên giao dịch mới với những diễn biến khá tích cực, nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán và dầu khí giao dịch bùng nổ ngay từ đầu phiên. Tuy nhiên, áp lực chốt lời đã gia tăng đáng kể và đẩy nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn đảo chiều giảm điểm trở lại điều này tạo áp lực khiến các chỉ số đảo chiều giảm điểm. Thị trường về cuối phiên giao dịch đã có những diễn biến rất bất ngờ. Đáng kể nhất là sự bùng nổ đến từ nhóm cổ phiếu ngành thép, ngân hàng. Trong đó, hai cổ phiếu đầu ngành là HPG và HSG đều được kéo lên mức giá trần. Ngoài ra, hàng loạt các mã vốn hóa lớn khác như BVH, MSN, GAS, PVD, SSI,... vẫn duy trì được sắc xanh khá tốt giúp thị trường tiếp tục bùng nổ.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 16,14 điểm (+1,58%) lên 1.039,64 điểm. Số mã tăng giá chiếm ưu thế với 22 mã. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 121,15 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị đạt 4.069 tỷ đồng.
- Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng với giá trị 163 tỷ đồng trên HSX. Cụ thể, họ mua ròng các mã như VIC (+61,87 tỷ), HPG (+55,13 tỷ), DXG (+42,09 tỷ), NKG (+19,90 tỷ),... Ở chiều ngược lại, họ bán ròng các mã như VNM (-57,24 tỷ), SSI (-33,71 tỷ), SCR (-17,15 tỷ),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



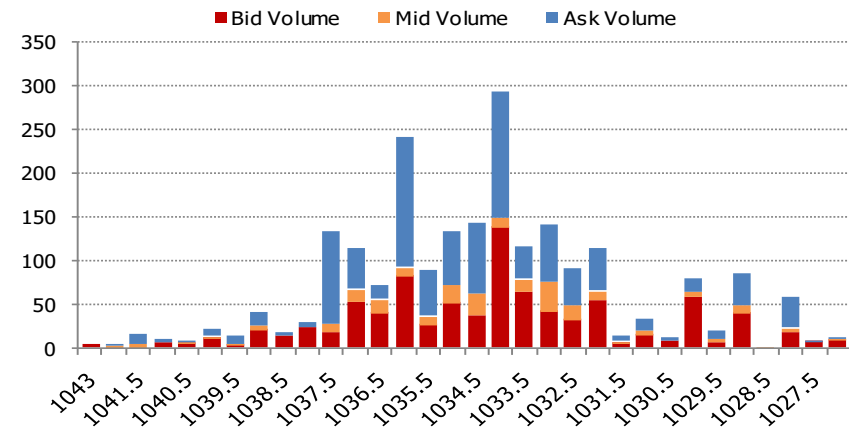
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾT TL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾT TL CÁC KỲ HẠN

| Hợp đồng | Chỉ số | %+ / - Chỉ số | KLGD | %+ / - KLGD | Vị thế mở cuối ngày | %+ / - OI |
|-------------|--------|------------------|---------------|----------------|------------------------|--------------|
| VN30F1801 | 1042 | 1.17 | 17,655 | 32.49 | 7626 | 1.06 |
| VN30F1802 | 1050 | 1.45 | 771 | 57.35 | 890 | 2.06 |
| VN30F1803 | 1055.9 | 1.54 | 231 | - 9.77 | 919 | 1.32 |
| VN30F1806 | 1071.9 | 1.13 | 292 | - 24.94 | 496 | 39.33 |
| Tổng | | | 18,949 | 31.04 | 9,931 | 2.58 |

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1801



NHẬN ĐỊNH ĐIỂN BIẾN GIAO DỊCH HẾT TL

- Tiếp nối đà tăng điểm của phiên trước, thị trường giao dịch HẾT TL ngày hôm nay tiếp tục tăng điểm mạnh. Đóng cửa phiên giao dịch, hợp đồng VN30F1801 tăng 12 điểm, tương đương 1,17% lên 1042 điểm. Hợp đồng VN30F1802 tăng 1,45% lên 1050 điểm. Hai hợp đồng VN30F1803 và VN30F1806 lần lượt tăng 1,54% và 1,13% đạt 1055,9 và 1071,9 điểm. Hiện tại, chỉ số VN30 đang ở mức 1039,64 điểm, tăng 1,58% so với phiên trước. Tương quan giá giữa chỉ số cơ sở với VN30F1801 (basis) mạnh lên, đạt -2,36 điểm. Basis của VN30F1802 đạt 10,36 điểm. Basis của VN30F1803 và VN30F2806 lần lượt đạt -16,26 điểm và -32,26 điểm.
- Tổng thanh khoản trên thị trường phái sinh hôm nay tăng 31,04% so với phiên trước, với 18.949 hợp đồng được khớp lệnh, nhờ khối lượng giao dịch của VN30F1801 tăng 32,49% và VN30F1802 tăng 57,35%. Khối lượng mở (OI) của hai hợp đồng này trong ngày hôm nay cũng tăng lần lượt 1,06% và 2,06%. Trong khi đó, KLGD hai hợp đồng VN30F1803 và VN30F1806 lần lượt giảm 9,77% và 24,94%. Tuy nhiên OI của hai hợp đồng này vẫn giữ xu hướng tăng, đặc biệt OI của VN30F1806 tăng mạnh 39,33% trong phiên giao dịch ngày hôm nay, cho thấy hợp đồng kỳ hạn xa đang dần được tích lũy vị thế.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1801 là 1040,89 điểm (thấp hơn -1,11 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1802 là 1044,79 điểm (-5,21 điểm), VN30F1803 là 1048,71 điểm (-7,19 điểm), hợp đồng VN30F1806 là 1062,54 điểm (-9,36 điểm).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

| Chỉ số | Điểm số | Tăng giảm (%) | P/E | P/E 2017 | YTD |
|------------|-----------|---------------|-------|----------|------|
| VN-index | 1,033.56 | 1.04 | 20.39 | 17.89 | 5.01 |
| Dow Jones | 25,385.80 | 0.41 | 21.24 | 18.25 | 2.28 |
| S&P 500 | 2,751.29 | 0.13 | 23.06 | 18.54 | 2.77 |
| Nikkei 225 | 23,849.99 | 0.57 | 20.45 | 19.72 | 4.77 |
| Shanghai | 3,413.90 | 0.13 | 17.32 | 13.28 | 3.23 |
| DAX | 13,385.59 | 0.13 | 19.71 | 13.92 | 3.71 |
| Vàng | 1,310.90 | - 0.21 | - | - | 0.96 |
| Dầu WTI | 63.41 | 0.71 | - | - | 2.55 |

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

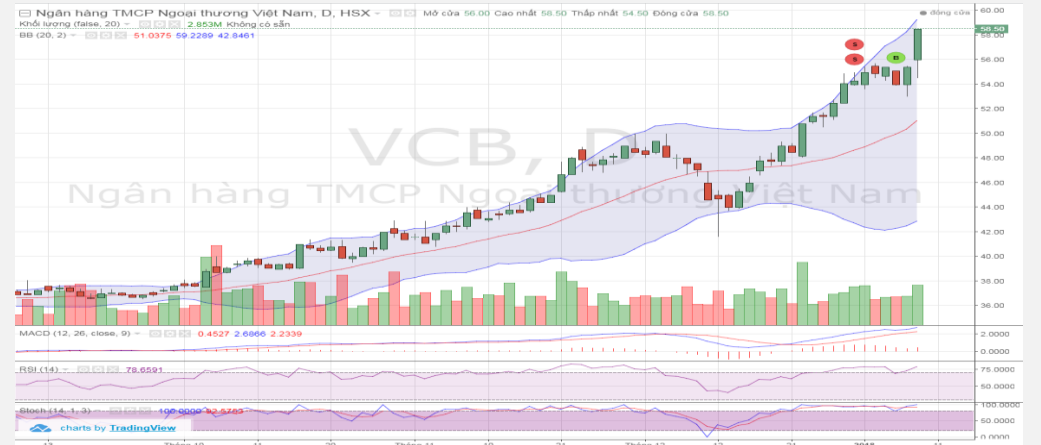
| | Kỳ trước | Dự báo | Thực tế |
|---|------------------|---------|---------|
| Thứ ba - 09/01/2018 | | | |
| [Nhật] Chỉ số tin cậy tiêu dùng T.12/2017 | 44.9 | 45.1 | 44.7 |
| [TQ] CPI T.12/2017 | 1.7% | 1.9% | |
| [TQ] PPI T.12/2017 | 5.8% | 4.8% | |
| Thứ tư - 10/01/2018 | | | |
| [UK] Sản xuất CN T11/2017 | 0.1% | 0.3% | |
| [US] Dự trữ dầu thô tuần | -7.4 triệu thùng | | |
| Thứ năm - 11/01/2018 | | | |
| [US] PPI T.12/2017 | 0.4% | 0.2% | |
| [US] Đơn thất nghiệp tuần | 250.000 | 248.000 | |
| Thứ sáu - 12/01/2018 | | | |
| [US] CPI T.12/2017 | 0.4% | 0.2% | |
| [US] Bán lẻ T.12/2017 | 0.8% | 0.5% | |

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Trước thềm mùa công bố kết quả kinh doanh năm 2017, chứng khoán Mỹ dao động có xu hướng tịnh tiến đến gần mức cao nhất lịch sử nước này. S&P500 có 6 phiên tăng liên tiếp, Dow Jones lập kỷ lục mới trong khi Nasdaq tăng nhẹ. Sau vài thay đổi trong chính sách của châu Á, đồng USD có những tín hiệu tăng đầu tiên sau đợt sụt giảm tệ nhất kéo dài từ cuối năm 2017. Đây cũng là bước đệm cho sự phục hồi của trái phiếu kho bạc.
- Thị trường châu Âu cũng duy trì sắc xanh 5 ngày liên nhờ thông tin tỷ lệ thất nghiệp chạm mức thấp nhất kể từ 2009 hỗ trợ. Bảng Anh giảm là kết quả tất nhiên khi tình hình chính trị nước này đang chao đảo vì sự thay đổi các vị trí bộ trưởng trong nội các của Thủ tướng Theresa May.
- Đồng Nhân dân tệ của Trung Quốc giảm sau khi Ngân hàng Trung ương nước này tuyên bố điều chỉnh cơ chế cố định tiền tệ. Ngân hàng Nhật cắt giảm giao dịch trái phiếu chính phủ 10 năm khiến lợi tức trái phiếu này tăng 2.52%. Thị trường châu Á phần lớn đều duy trì sắc xanh, chỉ có thị trường Hàn Quốc giảm sau khi Samsung công bố kết quả kinh doanh tệ nhất trong lịch sử tập đoàn này và Nhật Bản cũng giảm do Ngân hàng Nhật tuyên bố đã đánh giá thấp tác động của chính sách nới lỏng tiền tệ lên nền kinh tế.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- VCB có phiên tăng mạnh thứ 2 liên tiếp và cùng với sự tăng giá của các cổ phiếu khác trong ngành ngân hàng đã tác động lớn tới xu hướng tăng điểm của VN30 trong ngày hôm nay. Kết phiên VCB tăng 3.100 đồng/cp để đóng cửa ở mức giá 58.500 đồng/cp, với phiên tăng mạnh này thì VCB đã chính thức vượt qua vùng đỉnh cũ 55.500 đ/cp để thiết lập các vùng giá cao mới.
- Về mặt kỹ thuật, với việc vượt đỉnh ngắn hạn cho thấy khả năng có thể tiếp tục tăng giá trong ngắn hạn của VCB, các chỉ báo kỹ thuật như MACD, MFI, Stochastic, BB% đều hồi phục tích cực là các chỉ báo củng cố duy trì đà tăng của VCB.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

| Cổ phiếu | Ngành | Tỷ trọng (%) | Giá | +/- % | H-L | GTGD | Điểm tác động | P/E | P/E 2017 | P/B |
|----------|--|--------------|---------|-------|-------|--------|---------------|--------|----------|-------|
| BID | Banks | 0.95 | 27,400 | -1.62 | 7.50% | 114.56 | -0.16 | 16.33 | 18.93 | 2.14 |
| BMP | Construction & Materials | 0.70 | 83,900 | -0.12 | 3.14% | 32.99 | -0.01 | 15.76 | 15.23 | 2.80 |
| BVH | Nonlife Insurance | 0.98 | 71,300 | 5.79 | 6.26% | 100.96 | 0.56 | 33.94 | 10.00 | 3.47 |
| CII | Construction & Materials | 1.43 | 38,200 | 0.00 | 1.87% | 43.85 | 0.00 | 6.26 | 9.47 | 1.91 |
| CTD | Construction & Materials | 1.23 | 226,000 | 0.44 | 1.75% | 35.45 | 0.06 | 11.08 | 10.52 | 2.53 |
| CTG | Banks | 1.94 | 25,700 | 0.00 | 7.71% | 166.56 | 0.00 | 12.74 | 15.06 | 1.54 |
| DHG | Pharmaceuticals & Biotechnology | 1.00 | 108,300 | 0.84 | 3.17% | 51.69 | 0.09 | 22.47 | 21.39 | 5.02 |
| DPM | Chemicals | 0.69 | 21,900 | 0.69 | 3.02% | 20.40 | 0.05 | 12.78 | 10.38 | 1.05 |
| FPT | Fixed Line Telecommunications | 5.34 | 62,100 | 1.97 | 3.32% | 246.33 | 1.07 | 15.14 | 13.37 | 3.10 |
| GAS | Oil & Gas Producers | 1.98 | 102,000 | 1.59 | 2.99% | 79.34 | 0.32 | 22.06 | 23.96 | 4.92 |
| GMD | Industrial Transportation | 1.43 | 44,600 | 1.36 | 2.99% | 62.05 | 0.20 | 23.68 | 7.43 | 2.09 |
| HPG | General Industrials | 9.75 | 52,900 | 6.87 | 6.44% | 291.68 | 6.51 | 9.79 | 10.38 | 2.67 |
| HSG | Industrial Metals & Mining | 1.15 | 27,050 | 6.92 | 7.13% | 274.95 | 0.77 | 5.91 | 6.37 | 1.90 |
| KBC | Financial Services | 1.08 | 15,100 | 1.68 | 3.78% | 79.18 | 0.19 | 12.22 | 9.66 | 0.85 |
| KDC | Food Producers | 1.11 | 44,300 | -0.45 | 2.76% | 37.97 | -0.05 | 16.18 | 36.49 | 1.43 |
| MBB | Banks | 5.60 | 27,700 | 0.91 | 5.26% | 244.36 | 0.53 | 12.97 | 12.87 | 1.83 |
| MSN | Financial Services | 9.41 | 90,000 | 1.35 | 2.72% | 46.28 | 1.30 | 47.33 | 40.31 | 5.41 |
| MWG | Technology Hardware & Equipment | 5.48 | 131,500 | 0.15 | 1.62% | 111.58 | 0.09 | 20.34 | 18.69 | 7.72 |
| NT2 | Electricity | 0.59 | 34,000 | 0.00 | 1.49% | 5.39 | 0.00 | 14.44 | 11.20 | 2.09 |
| NVL | Real Estate Investment & Services | 2.72 | 72,000 | 3.45 | 5.05% | 111.95 | 0.94 | 21.20 | 19.00 | 4.70 |
| PVD | Oil Equipment, Services & Distribution | 1.03 | 26,500 | 6.00 | 5.16% | 93.37 | 0.60 | NA | NA | 0.78 |
| REE | Industrial Engineering | 1.64 | 43,500 | 1.64 | 2.34% | 66.17 | 0.27 | 8.21 | 9.60 | 1.75 |
| ROS | Construction & Materials | 4.04 | 168,800 | 0.96 | 0.84% | 181.99 | 0.40 | 179.05 | NA | 15.85 |
| SAB | Beverages | 5.08 | 261,000 | 0.00 | 1.54% | 33.15 | 0.00 | 37.97 | 36.36 | 11.29 |
| SBT | Food Producers | 1.43 | 23,100 | 0.87 | 4.95% | 238.03 | 0.13 | 17.67 | NA | 1.88 |
| SSI | Financial Services | 1.92 | 29,800 | 1.02 | 2.90% | 162.49 | 0.20 | 16.03 | 16.88 | 1.65 |
| STB | Banks | 4.34 | 14,850 | 2.06 | 4.45% | 541.20 | 0.91 | 39.12 | 215.22 | 1.18 |
| VCB | Banks | 4.26 | 58,500 | 5.60 | 7.34% | 161.01 | 2.35 | 30.32 | 28.21 | 3.89 |
| VIC | Real Estate Investment & Services | 11.06 | 80,600 | 0.37 | 3.13% | 265.17 | 0.43 | 62.72 | 54.01 | 7.16 |
| VNM | Food Producers | 10.65 | 207,000 | -1.43 | 2.66% | 168.85 | -1.60 | 32.23 | 30.11 | 12.51 |

| STT | THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30 | ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30 | |
|-----|---|---|--|
| 1 | Mã hợp đồng | VN30F-yy-mm | |
| 2 | Tài sản cơ sở | Chỉ số cổ phiếu VN30 | |
| 3 | Hệ số nhân hợp đồng | 100.000 đồng | |
| 4 | Quy mô 01 hợp đồng | 100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30 | |
| 5 | Tháng đáo hạn | - Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất | |
| 6 | Phương thức giao dịch | - Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận | |
| 7 | Thời gian giao dịch | - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 | |
| | GD khớp lệnh định kỳ | - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 | |
| | GD khớp lệnh liên tục | - 08h45 - 14h45 | |
| 8 | Các loại lệnh giao dịch | LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC. | |
| 9 | Nguyên tắc khớp lệnh | Ưu tiên giá và thời gian. | |
| 10 | Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh | 01 hợp đồng | |
| 11 | Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh | 500 hợp đồng | |
| 12 | Đơn vị yết giá/ Bước giá | 0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng | |
| 13 | Biên độ giao động | +/- 7% | |
| 14 | Ngày giao dịch cuối cùng | Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước. | |
| 15 | Ngày thanh toán cuối cùng | Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng. | |
| 16 | Phương thức thanh toán | Thanh toán bằng tiền | |
| 17 | Giá thanh toán hàng ngày | Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng. | |
| 18 | Giá thanh toán cuối cùng | Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL. | |
| 19 | Giá tham chiếu | Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước. | |
| 20 | Mở tài khoản | Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS. | |
| 21 | Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK | NĐT CK chuyên nghiệp | 20.000 hợp đồng |
| | | NĐT tổ chức | 10.000 hợp đồng |
| | | NĐT cá nhân | 5.000 hợp đồng |
| 22 | Mức ký quỹ ban đầu | Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn. | |
| 23 | Mức ký quỹ duy trì | Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu. | |
| 24 | Ký quỹ bổ sung | Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch. | |
| 25 | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ | Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có. | |
| 26 | Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ | Mức độ 1 | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80% |
| | | Mức độ 2 | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90% |
| | | Mức độ 3 | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100% |
| 27 | Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia | Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó. | |

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

| | | |
|-------------------|-------------------------------|--|
| Trần Hoàng Sơn | Trưởng bộ phận/Kiểm soát | son.tranhoang@mbs.com.vn |
| Nguyễn Việt Đức | Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp | duc.nguyenviet@mbs.com.vn |
| Đỗ Bảo Ngọc | Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp | ngoc1.dobao@mbs.com.vn |
| Phạm Văn Quỳnh | Chuyên viên Nghiên cứu | quynh.phamvan@mbs.com.vn |
| Nguyễn Hòa Hợp | Chuyên viên Nghiên cứu | hop.nguyenhoa@mbs.com.vn |
| Nguyễn Thị Hải Hà | Chuyên viên Nghiên cứu | ha.nguyenthilai@mbs.com.vn |